TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2020
V/v ly hôn giữa
Anh T và chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Nhung
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Hồng Hải**

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Lệ Trinh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đặng Hoàng T**, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bích T**, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/02/2020, nguyên đơn anh Đặng Hoàng T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Bích T cưới nhau vào năm 2013 và đăng ký kết hôn vào ngày 15/3/2013 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Long An. Theo anh, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh và chị T bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vả nhau. Anh và chị T ly thân từ năm 2015 cho đến nay nhưng cả hai không ai có thiện chí hàn gắn hạnh phúc nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Đặng Tấn Đ, sinh ngày 22/02/2013. Hiện tại anh đang nuôi dưỡng cháu Đ nên khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ: không có.

Do bận công việc nên anh Đặng Hoàng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tòa án tiến hành lập thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Đặng Hoàng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T. Chị T có nơi cư trú tại ấp 2, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn anh Đặng Hoàng T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Bích T đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị T.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Đặng Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Theo anh T nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vả nhau nên anh T yêu cầu được ly hôn với chị T.

Đối với chị T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị T không đến Tòa án, chứng tỏ chị T không có thiện chí hàn gắn tình cảm với anh T để vợ chồng đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh T yêu cầu được ly hôn với chị T là có căn cứ. Do đó, cần áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Đặng Hoàng T.

[2.2] Về nuôi con chung: Theo chứng cứ do anh T cung cấp, anh T và chị T có 01 con chung tên Đặng Tấn Đ, sinh ngày 22/02/2013. Xét thấy, anh TT là người đang trực tiếp nuôi cháu Đ và nguyện vọng của cháu Đ mong muốn được sống với anh T, điều này phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định cho anh T được tiếp tục nuôi cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Do chị T không có văn bản trình bày vấn đề này, anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự có tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Anh Đặng Hoàng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Anh Đặng Hoàng T và chị Nguyễn Thị Bích T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Hoàng T về việc "Ly hôn" với chị Nguyễn Thị Bích T.

1.Về hôn nhân: Anh Đặng Hoàng T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích T.

2.Về nuôi con chung: Anh Đặng Hoàng T được tiếp tục nuôi con chung là cháu Đặng Tấn Đ, sinh ngày 22/02/2013. Chị Nguyễn Thị Bích T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3.Về án phí: Anh Đặng Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008340 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước.

4.Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Đước;
- Chi cục THADS huyện Cần Đước;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Nhung